TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Chính

Bà Hồ Thị Huệ

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Quách Thị L, sinh năm 1998 – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quách Thị L kết hôn vào ngày 12/8/2016 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, trên cơ sở tình yêu. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc. Đến tháng 10/2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuẫn là do chị L tính tình trẻ con, nhiều lần tự bỏ nhà đi. Anh và gia đình bên nội đã khuyên bàn nhưng chị L không thay đổi.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh T xin được ly hôn chị Quách Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 2 con chung là Hoàng Gia Ng, sinh ngày 04/6/2015 và Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 25/4/2017. Hiện nay cháu Nghĩa đang ở với anh; cháu N đang ở với chị L. Ly hôn với chị L, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Hoàng Gia Nghĩa; nhường quyền nuôi cháu Hoàng Thị Kim N cho chị L; anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 12/7/2018 chị Quách Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với lời khai của anh T về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc đến ngày 02/2/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L đi làm ăn xa để xây dựng kinh tế gia đình nhưng anh T và gia đình không đồng ý. Chị đã cố gắng rất nhiều để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T và gia đình không chấp nhận. Nay anh Hoàng Văn T yêu cầu xin ly hôn thì chị cũng đồng ý, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị thống nhất với lời khai của anh T về họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Thị Kim N; nhường quyền trực tiếp nuôi cháu Hoàng Gia Ng cho anh T; Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Quách Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Các Điều 147; 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Quách Thị L.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hoàng Gia Ng, sinh ngày 04/6/2015 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 25/4/2017 cho chị Quách Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T, chị L vì không ai yêu cầu.

Anh T, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Quách Thị L có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa bị đơn chị Quách Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T kết hôn với chị Quách Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Bá vào ngày 12/8/2016; đảm bảo các điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Bá về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, theo đó nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị L đi làm ăn xa, không có điều kiện thời gian chăm sóc gia đình. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì chị L cũng nhất trí. Tuy nhiên, tại phiên tòa vắng mặt chị L nên HĐXX không thể ghi nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa anh T và chị L không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Quách Thị L.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Quách Thị L thống nhất có hai con chung là Hoàng Gia Nghĩa, sinh ngày 04/6/2015 và Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 25/4/2017.

Xét nguyện vọng của anh T, chị L về quyền nuôi con là chính đáng. Hiện nay cháu Nghĩa đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được ăn, học và phát triển bình thường. Từ tháng 10/2017 đến nay anh T nuôi con vẫn đảm bảo điều kiện cho con phát triển, được ăn học đầy đủ. Hiện chị L đang nuôi cháu N, hiện nay con chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Vì vậy, cần giao con là Hoàng Gia Ngcho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con là Hoàng Thị Kim N cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn T và chị Quách Thị L vì không ai yêu cầu.

Anh T,chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh T, chị L không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Quách Thị L.

2. Về con chung:

Giao con Hoàng Gia Ng, sinh ngày 04/6/2015 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 25/4/2017 cho chị Quách Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn T và chị Quách Thị L vì không ai yêu cầu.

Anh T,chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về quan hệ tài sản: Anh T, chị L không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0001649 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án - VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Minh Chính **Hồ Thị Huệ** **Hồ Sỹ Mạnh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm **Phạm Văn Tình** **Nguyễn Anh Sơn**